

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2019**

Mã hồ sơ:.....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Kinh tế Du lịch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **Lê Chí Công**
- Ngày tháng năm sinh: **18/12/1980**; Giới tính: **Nam**; Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán: **xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 4C, Khu gia đình, Tập thể Viện quân Y87, Tuệ Tĩnh, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa**
- Địa chỉ liên hệ: **Khoa Du lịch, Trường Đại học Nha Trang**
Điện thoại nhà riêng: **(84) 258 3887 456**; Điện thoại di động: **(84) 0983128380**
E-mail: **conglechi@ntu.edu.vn**
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Vị trí công tác	Cơ quan, tổ chức
01/10/2003-08/04/2005	Tập sự giảng dạy tại BM Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang)
09/04/2005-20/10/2010	Giảng viên dạy tại BM Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Thủy sản
15/09/2006	Học bằng 2 tiếng Anh	Trường Đại học Nha Trang
01/09/2008-15/09/2008	Học cao học NOMA-FAME do Chính phủ Na Uy tài trợ	Trường Đại học Nha Trang
21/10/2010-30/10/2011	Phụ trách Bộ môn Quản trị Du lịch	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang
01/11/2011-03/2015	Nghiên cứu sinh chuyên ngành kinh tế du lịch	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
05/04/2015-05/04/2017	Chi ủy viên, Chi bộ Khoa	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang
01/11/2011-04/01/2019	Bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng bộ môn Quản trị du lịch	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang
05/01/2019-nay	Bí thư Chi bộ, Phụ trách Khoa Du lịch	Khoa Du lịch, Trường Đại học Nha Trang

Chức vụ hiện nay: **Bí thư Chi bộ, Phụ trách Khoa**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Phụ trách Khoa**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ cơ quan: **Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa**

Điện thoại cơ quan: **(84) 2583 831 149**

8. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2003, ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng.
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Được cấp bằng ĐH thứ 2 ngày 15 tháng 09 năm 2008, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng Anh.
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nha Trang.
- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 09 năm 2010, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế và quản lý nghề cá.
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Tromso, Na Uy.
- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 03 năm 2015, ngành: Quản lý kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế Du lịch.
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

9. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Kinh tế

11. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Hành vi khách du lịch; Phát triển bền vững du lịch biển; Lợi thế cạnh tranh điểm đến.

12. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (09) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (06) đề tài NCKH (01 đề tài cấp Bộ; 03 đề tài cấp Tỉnh; 02 đề tài cấp cơ sở);
- Đã công bố (33) bài báo/báo cáo KH, trong đó (04) bài báo KH trên Tạp chí quốc tế (01 SCI; 03 Scopus);

- Số lượng sách đã xuất bản (02), trong đó (02) thuộc nhà xuất bản trong nước có uy tín;
Liệt kê 05 công trình KH tiêu biểu nhất:

(1) Lê Chí Công (Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ), *Nghiên cứu ảnh hưởng của cộng đồng đến phát triển du lịch bền vững biển đảo duyên hải miền Trung*, Nghiệm thu tháng 04/2018 (Xếp loại xuất sắc).

(2) Lê Chí Công, Svein Ottar Olsen, Hồ Huy Tựu (2013), The roles of ambivalence, preference conflict and family identity: A study of food choice among Vietnamese consumers, *Journal of Food Quality and Preference*, Vol. 28, pp.92-100, (SCI), (IF=3.652); (5-Year Impact Factor: 4.187), Chỉ số trích dẫn của bài báo: 08.

(3) Lê Chí Công (2016), A formative model of the relationship between destination quality, tourist satisfaction and intentional loyalty: An empirical test in Vietnam, *Journal of Hospitality and Tourism Management*, Vol.26, pp.50-62, (Scopus), (IF = 1.10); Chỉ số trích dẫn của bài báo: 26.

(4) Lê Chí Công (Chủ biên, 2017), *Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của du khách đối với du lịch biển Việt Nam*, Sách chuyên khảo, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Mã ISBN: 978-604-946-231-3.

(5) Lê Chí Công & Đồng Xuân Đảm (2017), Factors affecting European tourists' satisfaction in Nha Trang City: Perceptions of destination quality, *International Journal of Tourism Cities*, Vol.3 (4), pp.350-362, (Scopus), (IF = 0.25); Chỉ số trích dẫn của bài báo: 1.

13. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- (1) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2019; Quyết định số: 5044/QĐ-BGDĐT; Bộ giáo dục và Đào tạo.
- (2) Giấy khen của BCH Công đoàn viên chức Khánh Hòa; Quyết định số 02/QĐ-VC ngày 05/01/2018; Công đoàn viên chức Khánh Hòa.
- (3) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2013-2014, 2014-2015, 2016-2017, 2017-2018.

14. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Tôi tự nhận thấy đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của giảng viên theo quy định; tận tâm công hiến vì sự nghiệp giáo dục; hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, kết nối cộng đồng. Bản thân chấp hành chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện Luật giáo dục Đại học, Luật Viên chức, quy định của trường Đại học Nha Trang. Cụ thể cho các hoạt động chính như sau:

Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy: Bản thân cố gắng đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm, huy động sự tham gia của người học. Với mỗi môn học, mỗi đối tượng người học, tôi nghiên cứu kỹ mục tiêu, yêu cầu môn học, khả năng của người học, kết hợp lý thuyết với thực tiễn để chuẩn bị nội dung bài giảng cho phù hợp và đạt hiệu quả cao; chú trọng gắn kết các kết quả nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm quản lý đơn vị lồng ghép vào nội dung bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học.

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Bản thân thường xuyên chủ động tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: (1) Tham gia xây dựng Hồ sơ mở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận, Quyết định số 3019/QĐ-BGDĐT, 2012); (2) Tham gia Ban xây dựng đề án Đặc thù trong đào tạo (Ban hành, Quyết định số 760/QĐ-ĐHNT, 2018); (3) Tham gia Ban xây dựng Đề án phát triển chương trình đào tạo POHE, Quyết định số 594/QĐ-ĐHNT, 2018); (4) Chủ trì hồ sơ mở ngành Quản trị khách sạn (Quyết định số 1293/QĐ-ĐHNT, 2018); Chủ trì việc cập nhật/hiệu chỉnh chương trình đào tạo hàng năm; (5) Tham gia Ban xây dựng đề án thành lập Khoa Du lịch (đã hoàn thành); (6) Chủ trì xây dựng hồ sơ các lớp nghiệp vụ hướng dẫn và quản lý điều hành du lịch (được Tổng cục du lịch cấp phép năm 2017).

Chủ trì (02) và tham gia (04) đề tài, dự án nghiên cứu cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp cơ sở phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội và ngành du lịch tại Khánh Hòa. Một số kết quả nghiên cứu đã được công bố trên các Tạp chí chuyên ngành quốc tế, trong nước, xuất bản sách chuyên khảo phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách phát triển du lịch tại địa phương.

Tham gia một số hoạt động phục vụ địa phương và cơ sở giáo dục như: (1) Tham gia tư vấn chính sách về “Phát triển kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 tầm nhìn 2050” (tháng 2/2017); (2) Tham gia “Lập Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020”; (3) Thư ký Hội thảo khoa học toàn quốc về “Tâm lý học-giáo dục học trong phát triển kinh doanh du lịch và đào tạo nguồn nhân lực du lịch Việt Nam” (2015); (4) Tham gia Ban điều hành Chương trình hội thảo khoa học quản trị COMB của trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng (2017); (4) Thư ký Hội thảo khoa học toàn

quốc về “Đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao thực trạng và giải pháp” (2017); (5) Phó chủ Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Hội thảo Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng tỉnh Khánh Hòa (2019).

Chủ động kết nối với doanh nghiệp du lịch có uy tín trong đào tạo và cơ hội cho sinh viên thực hành, thực tập, làm việc bán thời gian như: Khách sạn Sheraton Nha Trang; Khu nghỉ dưỡng Six senses Ninh Vân Bay; Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang; Công ty Ever Blue; Du lịch Long Phú; Khách sạn Intercontinental Nha Trang; Khách sạn Sunrise Nha Trang; Khu nghỉ dưỡng The Anam; Khu nghỉ dưỡng Cam Ranh Rivea; Khu nghỉ dưỡng Amiana Nha Trang; Khu nghỉ dưỡng Swandor Cam Ranh.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý: Bản thân chủ động tìm hiểu các kiến thức, kỹ năng quản lý vào công việc của Bộ môn, Khoa. Sâu sát, nắm bắt tâm tư tình cảm của cán bộ giảng viên trong Bộ môn, Khoa để kịp thời tư vấn, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cho mỗi cán bộ, giảng viên. Chủ động phân tích tình hình, bối cảnh quản lý để xây dựng các kế hoạch, định hướng cho sự phát triển của Bộ môn và Khoa Du lịch trong thời gian tới.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 16 năm. (Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	HD luận văn ThS	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/ số giờ quy đổi
				ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	5	450	0	450/535
2	2014-2015	0	5	435	0	435/520
3	2015-2016	0	5	350	100	350/500
3 năm học cuối						
4	2016-2017	3	3	300	200	500/686
5	2017-2018	4	3	225	250	475/661
6	2018-2019	2	2	305	100	405/591

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☒ (chương trình quốc tế do đại học Tromso Na Uy cấp bằng, bảo vệ bằng tiếng Anh; năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: tại trường Đại học Nha Trang; số bằng: C719227; năm cấp: 2008

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh; học phần Kinh tế Du lịch cho Chương trình song ngữ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và du lịch tại Trường Đại học Nha Trang (Quyết định 1233/QĐ-ĐHNT ngày 30/11/2017).
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Nha Trang.
- d) Đối tượng khác □; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên HV	Đối tượng HV	Trách nhiệm Hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Tổng số giờ quy đổi
			Chính	Phụ			
1	Ngô Lê Mạnh Quân	x	x		04/2017-10/2017	Trường ĐHNT	35
2	Nguyễn Thị Kim Huệ	x	x		04/2017-10/2017	Trường ĐHNT	35
3	Bùi Thị Hồng Loan	x	x		04/2017-10/2017	Trường ĐHNT	35
4	Phạm Khắc Ngân	x	x		06/2017-01/2018	Trường ĐHNT	35
5	Phan Thanh Hoàng	x	x		12/2017-06/2018	Trường ĐHNT	35
6	Hán Văn Trí	x	x		12/2017-06/2018	Trường ĐHNT	35
7	Lâm Ngọc Như Uyên	x	x		12/2017-06/2018	Trường ĐHNT	35
8	Đoàn Thị Thoa	x	x		05/2018-03/2019	Trường ĐHNT	35
9	Lê Thị Ái Kiều	x	x		05/2018-03/2019	Trường ĐHNT	35

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

- Sách đã biên soạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ: không
- Sách đã biên soạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH
1	Đại cương quản trị khu nghỉ dưỡng.	GT	Đại học Kinh tế quốc dân, 2015	06	Đồng CB Biên soạn Chương 2, tr.31-52; Chương 7, Tr.165-178.	Xác nhận bởi Trường Đại học Nha Trang (Số 510/QĐ-ĐHNT-2015)
2	Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của du khách đối với du lịch biển Việt Nam.	CK	Đại học Kinh tế quốc dân, 2017	01	MM	Xác nhận bởi Trường Đại học Nha Trang (Số 680/QĐ-ĐHNT-2018)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/ Kết quả
1.	Phát triển nguồn nhân lực du lịch Khánh Hòa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	CN	ĐT-2017-50301-CT; Đề tài cấp Tỉnh	05/2017-05/2019	18/06/2019 (Đạt)
2.	Nghiên cứu ảnh hưởng của cộng đồng đến phát triển bền vững du lịch biển đảo duyên hải miền Trung	CN	B2016-TSN-04; Đề tài cấp Bộ	01/2016-12/2017	03/04/2018 (Xuất sắc)
3.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động dòng nhân lực trong các khách sạn cao cấp (4 hoặc 5 sao) trên địa bàn thành phố Nha Trang.	CTV	TR2013-13-04	05/2013-05/2014	10/2014 (Tốt)
4.	Nghiên cứu thị hiếu khách du lịch Nga đến Khánh Hòa.	CTV	Đề tài cấp cơ sở 2013 - Hợp đồng số 04/2013 /HĐGKCV	04/2013-04/2014	05/2014 (Khá)
5.	Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch Khánh Hòa 2013-2020.	CTV	Đề tài cấp tỉnh (2013) - Hợp đồng số 06/2012;07/2013	06/2012-06/2014	08/2014 (Khá)
6.	Chương trình quy hoạch nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 -2020.	CTV	Chương trình trọng điểm cấp Tỉnh - HĐKT số 1773/SKHĐT-TH	10/2011-03/2012	6/2012 (Tốt)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

-Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
1.	The roles of family conflict and identity in the theory of planned behavior.	01	IIFET Australia conference, Queensland University of Technology, Brisbane, Australia. ISSN: 978-1-5108-1096-9	Proceedings of a meeting held 7-11 July 2014.		1-2	1110-1116	2014

2.	Nghiên cứu ảnh hưởng của rủi ro cảm nhận đến lòng trung thành du khách: Trường hợp khách du lịch quốc tế đến du lịch biển tại Nha Trang.	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	210	62-72	2014
3.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên ở các khách sạn cao cấp tại thành phố Nha Trang.	03	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	204	115-124	2014
4.	Chất lượng điểm đến: nghiên cứu so sánh hai thành phố du lịch biển Việt Nam.	02	Tạp chí Phát triển Kinh tế. ISSN: 1859-1124	-	-	269	2-10	2013
5.	The roles of ambivalence, preference conflict and family identity: A study of food choice among Vietnamese consumers.	03	Journal of Food Quality and Preference. ISSN: 1859-0012	SCI IF: 3.652 (IF5: 4.187)	8	28	92-100	2013
6.	The roles of variety seeking in the satisfaction-destination intentional loyalty relationship: An empirical test from Vietnamese visitor's beach.	03	Journal of Development & Economics. ISSN: 1859-0012	-	-	15 (2)	19-37	2013
7.	Ứng dụng mô hình IPA đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch biển Nha Trang.	02	Tạp chí Thông tin & dự báo Kinh tế-Xã hội. ISSN: 1859-0764	-	-	88	32-39	2013
8.	Ứng dụng mô hình IPA trong đánh giá chất lượng dịch vụ mạng điện thoại di động tại Việt Nam.	02	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN: 1859-1124	-	-	265	3-11	2012
9.	Vai trò của doanh nghiệp dân doanh đối với phát triển bền vững trong kinh doanh du lịch Khánh Hòa.	01	Tạp chí Quản lý Kinh tế. ISSN: 1859-039X	-	-	47	45-51	2012
10.	Tổ chức liên kết trong kinh doanh du lịch con đường hợp tác khai thác tiềm năng du lịch Duyên hải miền Trung Việt Nam và cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Viêng Chăn 26/10/2012)	02	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Hợp tác kinh tế Việt Nam-Lào: Phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2020. ISBN: 978-604-927-209-7	-	-	2	73-88	2012
11.	Từ dự báo nhu cầu nhân lực cho phát triển ngành du lịch giai đoạn 2011 - 2020 đến định hướng và giải pháp phát triển đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch tại Đại học Nha Trang.	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	164	24-27	2011

12.	WOM - Một cách tiếp cận trong việc quảng bá hình ảnh du lịch Nha Trang.	01	Tạp chí Thông tin & Dự báo Kinh tế - Xã hội. ISSN: 1859-0764	-	-	57	44-47	2010
13.	Hội nhập dọc-Con đường tạo năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	10	33-36	2006

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong thời gian học tiến sĩ:

(1) The roles of ambivalence, preference conflict and family identity: A study of food choice among Vietnamese consumers, Lê Chí Công, Svein Ottar Olsen, Hồ Huy Tựu, 2013, *Journal of Food Quality and Preference*, Vol. 28, pp.92-100, <http://dx.doi.org/10.1016/j.foodqual.2012.08.015>, (Tạp chí thuộc hệ thống SCI).

- Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
1.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định hành vi của cộng đồng địa phương tham gia chương trình phát triển bền vững du lịch biển tại duyên hải Nam Trung Bộ.	02	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-0012	-	-	113	15-28	2019
2.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố niềm tin của cộng đồng địa phương lên thái độ và ý định tham gia chương trình phát triển bền vững du lịch biển tại duyên hải Nam Trung Bộ.	02	Tạp chí Quản lý kinh tế. ISSN: 1859-039X	-	-	91	13-26	2018
3.	Hiệu quả ứng dụng Marketing online của các doanh nghiệp du lịch Khánh Hòa: Hiện trạng và giải pháp.	02	Tạp chí Quản lý kinh tế. ISSN: 1859-039X	-	-	87	16-25	2018
4.	Đánh giá tính bền vững của phát triển du lịch duyên hải Nam Trung Bộ dựa trên phương pháp chuyên gia.	01	Tạp chí Kinh tế đối ngoại. ISSN: 1859-4050	-	-	107	62-76	2018
5.	Vai trò của doanh nghiệp xã hội trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển bền vững du lịch các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.	02	Tạp chí Quản lý kinh tế. ISSN: 1859-039X	-	-	89	63-70	2018

6.	Factors affecting European tourists' satisfaction in Nha Trang City: Perceptions of destination quality.	02	International Journal of Tourism Cities. ISSN: 2056-5607	Scopus IF: 0.25	1	3(4)	350-362	2017
7.	Patterns of Vietnamese buying behaviors on luxury branded products.	03	Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics ISSN: 1355-5855	Scopus IF: 1.204	2	29(4)	778-795	2017
8.	Nghiên cứu ảnh hưởng của rủi ro cảm nhận đến thái độ và ý định sử dụng dịch vụ Tour bốn đảo của du khách quốc tế tại Nha Trang.	01	Tạp chí Phát triển Kinh tế. ISSN: 1859-1124	-		28(9)	86-104	2017
9.	Ảnh hưởng của nhận thức lợi ích đến thái độ và hành vi của cộng đồng địa phương tham gia chương trình phát triển bền vững du lịch biển tại duyên hải Nam Trung Bộ.	02	Tạp chí Phát triển Kinh tế. ISSN: 1859-1124	-		28(9)	65-85	2017
10	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới ý định hành vi tiêu dùng xanh: trường hợp khách du lịch quốc tế đến Nha Trang.	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-		241	96-104	2017
11	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương vào chương trình phát triển bền vững du lịch biển tại duyên hải Nam Trung Bộ.	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-		240(2)	29-39	2017
12	Giải pháp tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch tại Khánh Hòa.	01	Hội thảo quốc gia tại Trường Đại học Duy Tân. ISBN: 978-604-0-11024-4	-	-	1	39-46	2017
13	A formative model of the relationship between destination quality, tourist satisfaction and intentional loyalty: An empirical test in Vietnam.	01	Journal of Hospitality and Tourism Management. ISSN: 1447-6770	Scopus IF: 1.10	26	26	50-62.	2016
14	Mối quan hệ giữa niềm tin về thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cam kết và ý định tiêu dùng sản phẩm Yến Sào.	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	234	85-94	2016
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của ẩm thực địa phương đến sự hài lòng của du khách: Trường hợp khách du lịch	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	224	88-99	2016

	quốc tế đến du lịch biển tại Nha Trang.							
16	Đề du lịch Nha Trang phát triển bền vững.	01	Tạp chí Du lịch. ISSN: 0866-7373	-	-	12	22-23	2015
17	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thành phần thái độ đến ý định của cộng đồng địa phương tham gia phát triển du lịch bền vững.	03	Tạp chí Khoa học Thương mại. ISSN: 1859-3666	-	-	100	65-72	2016
18	Ứng dụng mô hình đổi mới giá trị khách hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch biển Nam Trung Bộ.	02	Tạp chí Quản lý Kinh tế. ISSN: 1859-039X	-	-	73	30-40	2015
19	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định nộp hồ sơ xin việc tại các khách sạn cao cấp của sinh viên ngành du lịch.	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	217	57-66	2015
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhà lãnh đạo đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp - trường hợp các đơn vị kinh doanh lưu trú tại Nha Trang.	02	Tạp chí khoa học Thương mại. ISSN: 1859-3666	-	-	82+ 83	90-98	2015
21	Xây dựng chỉ tiêu đánh giá du lịch bền vững: Nghiên cứu điển hình tại thành phố Nha Trang.	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012	-	-	217	56-64	2015

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng tiền sĩ:

(1) A formative model of the relationship between destination quality, tourist satisfaction and intentional loyalty: An empirical test in Vietnam, Lê Chí Công, Journal of Hospitality and Tourism Management, Vol.26 (2016), pp.50-62, <https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2015.12.002>, (Scopus).

(2) Factors affecting European tourists' satisfaction in Nha Trang City: Perceptions of destination quality, Lê Chí Công, Đồng Xuân Đảm, 2017, International Journal of Tourism Cities, Vol. 3 Issue: 4, pp.350-362, <https://doi.org/10.1108/IJTC-04-2017-0022> (Scopus).

(3) Patterns of Vietnamese buying behaviors on luxury branded products, Hồ Huy Tựu, Svein Ottar Olsen, Lê Chí Công, 2017, Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics, Vol. 29 Issue: 4, pp.778-795, <https://doi.org/10.1108/APJML-07-2016-0134>, (Scopus).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng Hồ sơ mở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận, Quyết định số 3019/QĐ-BGDĐT, 2012);
 - Tham gia Ban xây dựng đề án Đặc thù trong đào tạo (Ban hành, Quyết định số 760/QĐ-ĐHNT, 2018);
 - Tham gia Ban xây dựng Đề án phát triển chương trình đào tạo POHE, Quyết định số 594/QĐ-ĐHNT, 2018);
 - Chủ trì hồ sơ mở ngành Quản trị khách sạn (Quyết định số 1293/QĐ-ĐHNT, 2018);
 - Chủ trì việc cập nhật/hiệu chỉnh chương trình đào tạo hàng năm;
 - Tham gia Ban xây dựng đề án thành lập Khoa Du lịch (đã hoàn thành);
 - Chủ trì xây dựng hồ sơ các lớp nghiệm vụ hướng dẫn và quản lý điều hành du lịch (được Tổng cục du lịch cấp phép năm 2017).
9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký


Lê Chí Công

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
*Thông tin cá nhân... kê khai... trung thực, đúng... và...
sẽ... đảm bảo... uy tín...*
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
Đơn vị... hoàn thành... nhiệm vụ... đảm bảo...

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Khánh Hòa, ngày... 1... tháng... 7... năm 2019


HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Doãn Hùng